



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

LOI#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HA VAN TRUC
Last Middle First

Current Address: 30/31 Khe P5 - Vinh Long - Cuulong - Vietnam

Date of Birth: 1941 Place of Birth: Vinh Long

Previous Occupation (before 1975) S. West.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05.12.75 To 05.20.1978
Years: 03 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : HÀ VĂN TRÚC
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH :
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): M
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : HÀ-VĂN-TRÚC Số: 30/31 Khóm 4 Phường 5
(Dia chi tai Viet-Nam) Phủ Đả Vĩnh Long Cửu Long South VIET-NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): 12-5-75 To (Den): 20-5-78

PLACE OF RE-EDUCATION: Xã - Phường 3 Quận - Khu 9 Hồ Chí Minh
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Y - ĐA (tư)

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): THIẾU-ÚY PHÂN CHÍ KHU TRƯỞNG

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vi): 04-1974 Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____

IV Number (So ho so): _____

No (Khong): Khong

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 02 gia đình
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): HÀ-VĂN-TRÚC Số: 30/31
Khóm 4, Phường 5 Phủ Đả Vĩnh Long Cửu Long South VIET-NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): _____

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): TRẦN-CÔNG-THÀNH

NAME & SIGNATURE: HÀ-VĂN-TRÚC Trúc

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) HÀ-VĂN-TRÚC

DATE: NOV. 19 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

HÀ - VĂN - TRÚC

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. LƯƠNG-THỊ-VUI	1.9.48	Vợ
2. HÀ-THU-OANH	22.7.1967	CON
3. HÀ-HÙNG-ANH	12.11.1969	CON
4. HÀ-THU-LAN	10.3.1971	CON
5. HÀ-HOÀNG-HẢO	1.12.1973	CON
6. HÀ-THIÊN-ĐẠO	13.5.1983	CON
7. HÀ-THIÊN-ĐÌNH	12.9.1979	CON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- Chức vụ sau cùng là: Nhân viên - phụ cấp, không phải
sau thời gian của gia đình là phụ cấp - phụ cấp.
- Hồ sơ đã kê: 1 hồ sơ nhân
1 phụ cấp gia đình
1 phụ cấp phụ cấp công dân
1 phụ cấp - phụ cấp - phụ cấp tốt nghiệp y - y -
1 hồ sơ - nhân
8 hồ sơ - nhân
2 hồ sơ - y - y
6 hồ sơ - nhân - nhân -

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : HÀ VĂN TRÚC
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH :
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): M
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : HÀ-VĂN-TRÚC Số: 30/31 Khóm 1 Phường 5
(Dia chi tai Viet-Nam) Phường Cầu Lộ Quận Cầu Lộ SOUTH VIỆT-NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 12-05-75 To (Den): 20-5-78

PLACE OF RE-EDUCATION: Lưu lại 3 Bộ Tư Lệnh Quân khu 9
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Y-tá (TR)

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): THiếu-úy
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): PHÂN-CHÍ-KHOA-TRƯỜNG
04-1974 Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don bao ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): Không

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) 07 người
(Ten than nhan thap tung) Xin gởi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): HÀ-VĂN-TRÚC Số: 30/31
Khóm 1, Phường 5 Quận Cầu Lộ Quận Cầu Lộ SOUTH VIỆT-NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): _____

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): TRẦN-CÔNG-THÀNH

NAME & SIGNATURE: HÀ-VĂN-TRÚC [Signature]
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) HÀ-VĂN-TRÚC
Khóm 1, Phường 5 Quận Cầu Lộ Quận Cầu Lộ

DATE: NOV. 19 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HÀ-VĂN-TRÚC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1- LƯƠNG-THỊ-VUI	1948	Vợ
2- HÀ-THU-OANH	22.7.1967	CON
3- HÀ-HÙNG-ANH	12.11.1969	CON
4- HÀ-THU-LAN	10-3-1971	CON
5- HÀ-HOÀNG-HẢO	1-12-1973	CON
6- HÀ-THIÊN-ĐÌNH	12-9-1979	CON
7- HÀ-THIÊN-ĐẠO	13.5.1983	CON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- Chức-Vụ sau cùng là Phó-Chi-Hu-Viện không phải
- Rau trong giấy da-phải là trong đơn-Viện
- Hồ Sơ Gìn-Hồ:
 - 1 hồ-phần
 - 1 giấy da-phải
 - 1 giấy trả giấy công-dân
 - 1 hồ sơ chủ-phần tử giấy y-tế
 - 1 hồ sơ thu
 - 8 khai-San
 - 2 hồ sơ lý-lịch
 - 6 hồ sơ lao-cửu-cửu

Số: 118

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số X 07 ngày 29 - 12 - 1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 118 ngày 25 - 4 - 1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: HÀ - VĂN - TRÚC

Ngày, tháng, năm sinh: 1941

Quê quán: Thị xã Vĩnh Long

Trú quán: ³⁰/₃₁ Cầu dài - phường 5 - Thị xã Vĩnh Long

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 42/086833

Thiếu úy : B. trưởng

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 5 thuộc Huyện,

Quận: Quận Thành Tỉnh, Thành phố: Vĩnh Long

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 01 năm

- Thời hạn đi đường: 01 ngày ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: 05 ngày



Thiếu tá NGUYỄN THANH XUÂN

~~TỈNH GIANG LONG~~
ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VINH LONG

((CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

- 1 -

Số : 186/CT.UBTX.89

Vinh Long, ngày 24 tháng 9 năm 1989

((/)) QUYẾT - ĐỊNH

" Cho quyền công dân "

- Căn cứ vào chính sách khoan hồng của Thành Phủ đối với những binh sĩ, sĩ quan, nhân viên chính quyền cũ, đã gây nhiều tội lỗi với nhân dân. Qua cải tạo, học tập và giáo dục đã biết ăn năn hối cải .

- Xét đề nghị phục hồi quyền công dân của UBND Phường 5.
... TXVL ... cho ... Pha Văn Đức, sinh năm ... 1941.
công tác chính quyền cũ, cấp bậc Thiếu úy, chức vụ ...
... Trung đội trưởng ...

UBND TX VINH LONG QUYẾT ĐỊNH

Điều I : Nay phục hồi quyền công dân cho : Pha Văn Đức
sinh năm 1941 ... cư ngụ tại 30/31 Khóm 1 FB
... TXVL ... được hưởng mọi quyền lợi của người
công dân Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam .

Điều II : UBND Phường , xã tổ chức họp nhân dân công bố dương
sự được UBND Thị xã Vinh Long cho quyền công dân kể
từ ngày ký .

Điều III : Các ông chánh văn phòng UBND, Phòng Công An, UBND
... Phường 5 ... và đương sự có tên ở điều I tùy
nhiệm vụ, quyền hạn chiếu Quyết định thi hành ./.

TM/UBND TX VINH LONG
CHỦ TỊCH


Nguyễn Văn Sơn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

PHẦN TÔNG GIÁM-ĐỐC BẢO-AN
Trực-thuộc

TỔNG-THỐNG PHỦ

PHIẾU GỎI

Kính gửi Đ. THỊ PHU TRƯỞNG BAN ĐOÀN BẢO AN

- VIỆTH-DƯƠNG -

LIỆT-KÊ

- Đ. THỊ PHU TRƯỞNG BAN ĐOÀN BẢO AN

- Đ. THỊ PHU TRƯỞNG BAN ĐOÀN BẢO AN số quân 92462.... 1 bản

- Đ. THỊ PHU TRƯỞNG BAN ĐOÀN BẢO AN số quân 91695..... 1 "

- Đ. THỊ PHU TRƯỞNG BAN ĐOÀN BẢO AN số quân 86833..... 1 "

13 tất cả phiếu ký thi Y-Tả số-cấp khóa IX.

Cộng :..... 3 bản

Cước-chú

Đ. THỊ PHU TRƯỞNG BAN ĐOÀN BẢO AN toàn bộ chuyển giao cho phòng
Đ. THỊ PHU TRƯỞNG BAN ĐOÀN BẢO AN phục-vụ trong ngành Y-Tả và hoàn
trả Tổng-Đoàn (Bộ Kế-Hoạch, Phòng Y-Tả) những chiếc
chỉ của phòng này không được sử dụng ./.

KBC Đ. THỊ PHU ngày 13 tháng 10 năm 1961

Y Đ. THỊ PHU
VU-NGOC-02

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

MÀU SÓ 1114

Chuyên đến

Chuyên đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên đóng dấu

Ký tên đóng dấu

Chuyên đến

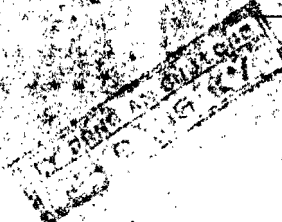
Chuyên đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

THÔNG THAY ĐỔI CHỖ Ở

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN

DĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRÔNG HỘ

SỐ 1264

Họ và tên chủ hộ *Trần Văn Thuận*

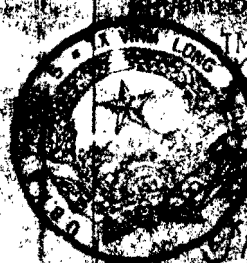
Số nhà *30/31* Ngõ (hẻm)

Đường phố *N/A* Đôn CAND *5*

Thị xã, quận *Sông Long*

Tỉnh Cửu Long

SABY BAN CHANH



TH. UBND PHƯỜNG
CHỦ TỊCH

Ngày *1* tháng *1* năm *79*

Trưởng công an
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Trần Văn Thuận

TRU TRONG HO

Số thứ tự	Họ và tên Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày tháng năm đăng ký (hôn nhân) thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	Hà Văn Huệ	1941	nam	Chủ hộ		32740726	8.10.80		
2	Liêu Thị Vui	1948	nữ	Con	Nội trợ	110940926	9.1.80		
3	Hà Bích Lệ	1968	nữ	Con	Quản lý	110940926	"		
4	Hà Thu Trang	1967	nữ	Con	"	110940926	"		
5	Hà Thuong Tuấn	1969	nam	Con	Tr. S. 105	10940926	"		
6	Hà Tiên Lan	1971	nữ	Con		110940926	"		
7	Hà Hoàng Hào	1973	nam	Con	"	331013469	"		
8	Hà Thiên Trang	1979	nam	Con	"		"		
9	Hà Thiên Đạt	1980	nam	Con			"		
10	Em út Trung	1985	nữ	Con			20.8.80		

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

Vĩnhlong

QUẬN: Châu-thành

XÃ: Longchâu

Số hiệu: 90-

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

Tên, họ người chồng HÀ-VĂN-TRỰC
nghề-nghiep Quân nhân
sinh ngày trong năm một nghìn chín trăm bốn mươi một (1941)
tại Longchâu (Vĩnhlong)
cư-sở tại Longchâu (Vĩnhlong)
tạm-trú tại 26/7 Đường Trương-Vĩnh-Kỷ (Vĩnhlong)
Tên, họ cha chồng HÀ-VĂN-Bà (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng Nguyễn-thị-Sán (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ LƯƠNG-THỊ-VUIT
nghề-nghiep Nội-trợ
sinh ngày năm tháng năm 1948 (5-5-1948)
tại Longchâu (Vĩnhlong)
cư-sở tại Longchâu (Vĩnhlong)
tạm-trú tại 26/7 Đường Trương-Vĩnh-Kỷ (Vĩnhlong)
Tên, họ cha vợ -----
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ Lương-thị-Hai (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
— Ngày cưới 20-5-1966 (Hết 17 giờ)
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế /
ngày / tháng / năm /
tại /

Trích y bản chính

Chúng nhân chủ ký tên của Ủy-Ban
Hànhchánh xã Longchâu ngang đây,

Vĩnhlong, ngày 25-5-1966-

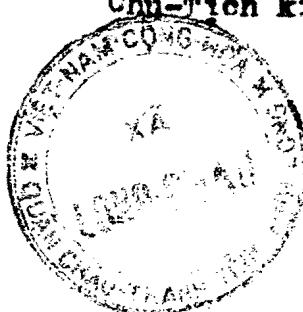
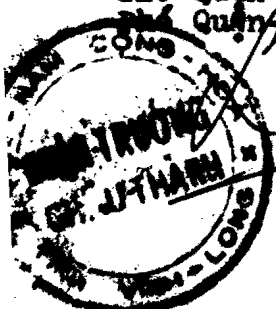
TL. Quận-Trưởng
Phó Quận-Trưởng

Trần-văn-Lân

Longchâu, ngày 25 tháng 5 năm 1966-
Viên-chức Hộ tịch,

Chủ-Tịch kiêm hộ-tịch

Lê-ngọc-Mạc



Chúng thật chủ ký của
Hội-Đông Xã Long-Châu
đưới đây.

Vinh-Long ngày 1-6-1964

QUẢN-TƯỚNG.

CHẤU-THANH

VINH-LONG

TRẦN-VĂN-LÂN

SAO LỤC Y TRONG BỘ

Long-Châu, ngày 1-6-1964

Hội Viên Hộ-Tịch.

QUẢN-TÔNG-THƯỚC



LÊ-NGỌC-MỆO
Đại-Diện Xã



Tên, họ ấu nhi: _____

Phái: _____

Sanh: _____

(Ngày, tháng năm)

Tại: _____

Cha: _____

(Tên họ)

Tuổi: _____

Nghề-nghiệp: _____

Cư-trú tại: _____

Mẹ: _____

(Tên, họ)

Tuổi: _____

Nghề-nghiệp: _____

Cư-trú tại: _____

Vợ: _____

Người khai: _____

(Tên họ)

Tuổi: _____

Nghề-nghiệp: _____

Cư-trú tại: _____

Ngày khai: _____

Người chứng thứ nhất: _____

(Tên họ)

Tuổi: _____

Nghề-nghiệp: _____

Cư-trú tại: _____

Người chứng thứ nhì: _____

(Tên họ)

Tuổi: _____

Nghề-nghiệp: _____

Cư-trú tại: _____

Tòa án hòa giải rộng quyền
Vinh-Long, xử về việc họ và họ
nguyên đơn trong phiên nhằm công
khai tại Pháp-Định Vinh-Long
ngày thứ sáu, nhằm ngày sáu tháng
mười một dương-lịch năm một ngàn
chín trăm năm mươi ba, hồi chín
giờ sáng, gồm có các ông Lam-Lê-
Trình, Chánh-á, Nguyễn-văn-Bình
Lực-sự, có tuyen án như sau đây:
(Chép-rút)

Hỏi các lễ ấy:

Chúng cho Hà-văn-Ba và Nguyễn
thị-Sau nhìn Hà-văn-Trực là con
Phan rằng: Hà-văn-Trực phải
nam, sanh trong năm 1941 tại
làng Long-Châu, tỉnh Vinh-Long,
con ngoại-hôn đã thành con chánh
thức của Hà-văn-Ba và Nguyễn-thị
sau do sự phôi-hiệp theo phép
của cha mẹ nó.

Phán rằng: Đơn án này thể vì
khai-sanh cho Hà-văn-Trực.

Chép theo bản án.
Long-Châu, ngày 10 tháng mười 1955
Ủy Viên Hộ-Tịch.
Ký-tên: Nguyễn-văn-Sanh.

Làm tại _____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Người khai,

Hộ lại,

Nhân chứng,

NAM-PHẦN
(Sud Việt-nam)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(RÉPUBLIQUE DU VIÊTNAM)

Tỉnh VĨNH-LONG
Quận CHÂU-THÀNH
Xã LONG-CHÂU

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM
(ÉTAT CIVIL VIETNAMIEN)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1.948.

(Extrait du registre des actes de naissance de l'année)

(XÃ LONG-CHÂU TỈNH VĨNH-LONG NAM-PHẦN)
(Village) (Province) (Sud Vietnam)

SỐ HIỆU 422.
(Acte N.)

Nhà in MỸ-THÀNH - Vinhlong



Họ đưa con nít (et prénoms de l'enfant)	<u>LƯƠNG THỊ VUI</u>
Nữ (de l'enfant)	<u>Féminin</u>
Sanh ngày nào (Date de naissance)	<u>Cinq Mai mil neuf cent quarante huit</u>
Sanh chỗ nào (Lieu de naissance)	<u>LONG-CHÂU</u>
Tên họ cha (Nom et prénoms du père)	
Cha làm nghề gì (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Tên họ mẹ (Nom et prénoms de sa mère)	<u>LƯƠNG THỊ HAI</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>Marchande</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>LONG-CHÂU</u>
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi
(Nous)

Quận-Trưởng Quận Châu-Thành

(Délégué Administratif)

Chứng cho hợp - pháp chữ ký ngang đây của Chủ-Tịch

(Certifions l'authenticité des signatures ci-contre des)

Hội-Đồng Xã Long-Châu.

(Conseillers communaux du village de)

Vinh-Long ngày 29 tháng 06 năm 1964

, le

Th. Quận-Trưởng,
(DÉLÉGUÉ ADMINISTRATIF DU CHEF-LIEU)



PHẦN-VĂN-LÀ



Sao lục y như trong bộ
(Pour extrait conforme)

Long-Châu ngày 29 tháng 06 năm 1964,
le

Hội viên Hội-tịch.
(CONSEIL À L'ÉTAT CIVIL)

CHỨNG - KIẾN :

(Vu)

Hội-Đồng Xã,
(Conseillers Communaux)

PHẦN-TÔNG-TRƯỜNG

Giá tiền
(Cont)
Biên lai số
(Quittance N)

LÊ-NGỌC-MẠO
Đại-Diện Xã

NAM - PHẢN

(Sud Việt-nam)

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

(RÉPUBLIQUE DU VIETNAM)

TỈNH Vĩnh-Long

QUẬN Châu-Thành

XÃ Long-Châu

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT - NAM

(ÉTAT CIVIL VIETNAMIEN)

BỘ TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1967

(Extrait du registre des actes de naissance de l'année)

XÃ Long-Châu

(Village)

TỈNH Vĩnh-Long

(Province)

(NAM-PHẢN)

(Sud Việt-nam)

SỐ HIỆU 1842

(Acte N°)



Tên họ đứa con nít
(Nom et prénoms de l'enfant)

Hà-Thư-Oanh

Nam, nữ
(Sexe de l'enfant)

Nữ

Sanh ngày nào
(Date de naissance)

Ngày hai mươi hai tháng bảy dương-lịch
năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy-

Sanh chỗ nào
(Lieu de naissance)

Long-Châu (Vĩnhlong)

Tên, họ cha
(Nom et prénoms du père)

Hà-văn-Trực

Cha làm nghề gì
(Sa profession)

Quân-nhân

Nhà cửa ở đâu
(Son domicile)

Long-Châu (Vĩnhlong)

Tên, họ mẹ
(Nom et prénoms de sa mère)

Lương-thị-Vui

Mẹ làm nghề gì
(Sa profession)

Nội trợ

Nhà cửa ở đâu
(Son domicile)

Long-Châu (Vĩnhlong)

Vợ chánh hay vợ thứ
(Son rang de femme mariée)

Vợ chánh

(Hôn-thủ số: 90/1966 Long-Châu Vĩnhlong)

Chúng tôi
(Nous)

Quận-Trưởng Quận Châu-Thành

(Député Administratif)

Chứng cho hợp-pháp chữ ký ngang đây của
(Certifions l'authenticité des signatures opposées ci-contre des)

U.B.H.C. Xã Long-Châu

(Conseillers communaux du village de)

Vĩnh-Long, ngày 24 tháng 7 năm 1967.

, le

TL. Quận-Trưởng,

(DÉLÉGUÉ ADMINISTRATIF,

Phó Quận-Trưởng,



Trần-văn-Lân

Trích lục y như trong bộ

(Pour extrait conforme)

Long-Châu, ngày 24 tháng 7 năm 1967.

, le

CHỦ-TỊCH kiêm **HỘ-TỊCH,**



Lê-ngọc-Mèo

Giá tiền
(Cout)

Biên lai số

(Quittance N°)

Hồ-sơ Quân-nhân

NAM - PHẦN
Tỉnh VINH-LONG
Quận CHAU-THANH
Xã LONG-CHAU

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT - NAM

BỒN TRÍCH-LỤC KHAI SANH NĂM 1.969
(XÃ Long-Chau TỈNH Vinh-Long NAM PHẦN)

SỐ HIỆU 2562



Họ đứa con nít	HA - HUNG - ANH
Nữ	NAM
Sanh ngày nào	Ngày mười hai tháng mười một dương-lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín .
Sanh tại chỗ nào	Long-Chau (Vinh-Long)
Tên họ cha	HA - VAN - TRUC
Cha làm nghề gì	Quan-Nhan
Nhà cửa ở đâu	KDC-4253
Tên họ mẹ	Luong-thi-VUI
Mẹ làm nghề gì	Nội-tre
Nhà cửa ở đâu	Long-Chau (vinh-Long)
Vợ chánh hay thứ	VỢ-CHANH Hon-Thu So: 98 / 1966 Long-Chau (Vinh-Long)

Chúng tôi

Trích y bản chánh

Quận-Trưởng quận Chau - Thanh

Chúng cho hợp-pháp chữ ký tên ngang đây của

Long-Chau , ngày 15 tháng 11 năm 1969

Ủy-viên Hộ-Tịch

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã Long-Chau

CHỨNG - KIẾN :

Xã Trưởng

Vinh-Long , ngày 15 tháng 11 năm 1969

Quận Trưởng



LE-MOOC-MEC
Xã Trưởng

PHAN TÙNG TRƯỚC

Lệ-phí

Biên lai số

NAM PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT NAM

Tỉnh VĨNH-LONGQuận CHÂU-THÀNHXã LONG-CHÂUBẢN TRÍCH LỤC KHAI SANH NĂM 1971XÃ LONG-CHÂU TỈNH VĨNH-LONG NAM-PHẦNSỐ HIỆU 583

đưa con nít	H Ì - T H U - L A N
Nam nữ	N Ữ
Sanh ngày nào	NGÀY MƯỜI THÁNG BA DƯƠNG LỊCH NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI MỘT
Sanh tại chỗ nào	LONG-CHÂU (VĨNH-LONG)
Tên họ cha	H Ì - V Ì N - T R Ứ C
Cha làm nghề gì	Q U Â N - N H Â N
Nhà cửa ở đâu	LONG-CHÂU (VĨNH-LONG)
Tên họ mẹ	L Ư Ờ N G - T H Ị - V U I
Mẹ làm nghề gì	N Ộ I - T R Ợ
Nhà cửa ở đâu	LONG-CHÂU (VĨNH-LONG)
vợ chánh hay thứ	V Ợ C H Á N H
	HÔN THỨ SỐ : 90/ 1966 LONG-CHÂU (VĨNH-LONG)

Trích y bản chánh

LONG-CHÂU ngày 15 tháng 03 năm 19 71

Ủy viên Hộ - tịch

MIỀN TRUNG

Tham Công Giám
ỦY VIÊN HỘ - TỊCH

Lệ phí

Biên lai số

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh CHAU - PHU

Quận CHAU - PHU

Xã CHAU - PHU

Số hiệu 2881

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 04 tháng 12 năm 19 73

Tên họ đứa trẻ : HA HOANG BAO

Con trai hay con gái : Con

Ngày sanh : Một tháng Mười Hai năm Nhâm Chính Trăm Bảy Mươi

Ba (01 - 12 - 1.973)

Nơi sanh : CHAU - PHU

Tên họ người cha : HA VAN TRUC

Tên họ người mẹ : LUONG THI VUI

Vợ chánh hay không có hôn thú : 90 Ngày 20-05-66 lập tại Vĩnh-Lang

Tên họ người đứng khai : HA VAN TRUC

MIỄN THỊ THỰC CHỦ KÝ
TRÊN CÁC CHỨNG THƯ HỘ-TỊCH

Tham-chiếu Công-văn số: 4009-BTP/KC-PT

Ngày 09-06-58 của Bộ TƯ-THÁP

Tham-chiếu Công-văn số: 4366-BTP/HC/29

Ngày 03-08-70 của Bộ NỘI-VỤ

Số 1 :



TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

CHAU - PHU

ngày 12 tháng 12 năm 1973

Viên Chức Hệ-Tịch



Trương Văn Thiệu

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Đông Hưng
Thị xã, Quận Vĩnh Long
Thành phố, Tỉnh Cần Thơ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số HT9/P2

BẢN SAO

Số 2912
Quyển số 01

GIẤY KHAI SINH



Hà Thiên Đình

Nam, ☒

12 - 9 - 1979

Nơi sinh

Bà Rịa - Vũng Tàu

KHAI VỀ CHA MẸ

CHA

MẸ

Họ tên tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

Hà Văn Trúc
1941

Lương Thị Vui
1948

Dân tộc
Quốc tịch

Kinh
Việt - Nam

Kinh
Việt Nam

Nghề nghiệp
Nơi ĐKKK thường trú

Chủ nhân
Khu 1 Dã chí Thanh
30/31 P5 TX VL

Chủ nhân
Khu 1 Dã chí Thanh
30/31 P5 TX VL

Họ tên, tuổi nơi ĐKKK
thường trú, số giấy
chứng minh hoặc CNCC
của người đứng khai

Lương Thị Vui
30/31 K1/P5 TX Vĩnh Long
Số chứng minh 330940947

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 16 tháng 8 năm 1986

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 9 tháng 8 năm 1986
Tm. UBND PS Ký tên đóng dấu

P. chủ tịch
Phạm Văn Chung

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT3/P2

K xã, Thị trấn PS2

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã, Quận Vĩnh Long

BẢN SAO

Thành phố, Tỉnh Cần Thơ

96 2911

Quyển số 01

GIẤY KHAI SINH



HÀ THIÊN ĐẠO

Nam, ♂

13 - 5 - 1983

Nơi sinh

Bệnh viện thị xã Vĩnh Long

KHAI VỀ CHA MẸ

CHA

MẸ

Họ tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)

Hà Văn Trục
1941

Luông Thị Vui
1948

Dân tộc
Quốc tịch

Kinh
Việt-Nam

Kinh
Việt Nam

Nghề nghiệp

Chủ mưu

chăm sóc

Nơi ĐKNK thường trú

30/31 K1/ĐT Ng
chị Thanh TX VL

30/31 K1/ĐT Ng
chị Thanh TX VL

Họ tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai

Luông Thị Vui 1948
30/31 K1/ĐT TX VL

Số chứng minh 330940947

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 6 tháng 8 năm 1986

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



9 tháng 8 năm 1986
Phạm Văn Chung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~330740736~~

Họ tên **HÀ VĂN TRỰC**

Sinh ngày **1941**

Nguyên quán **Phước - 1**

Vĩnh Long, Cửu Long.

Nơi thường trú **30/31 Ng - Chí**
Thanh, Vĩnh Long, C-Long.



SAO Y BẢN CHÍNH

PHƯƠNG 5, ngày **18** tháng **11** năm **87**

TM. UBND PHƯỜNG



Phạm Thiêm Hôn

PHÂN SỬA Y DƯỢC

PHÂN SỬA Y DƯỢC

PHÂN SỬA Y DƯỢC

PHÂN SỬA Y DƯỢC



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chàm cách 0,8cm
dưới sau đầu lg mày
trái.

Ngày 15 tháng 04 năm 1982

THỦ LĨNH ĐOCH HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Nguyễn Văn Tiết

Nguyễn Văn Tiết



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 320940947

Họ tên ĐƯƠNG THỊ VUI

Sinh ngày 1948

Nguyên quán hương 5

Vĩnh Long, Cửu-Long

Nơi thường trú 30/31 K I F 5

Vĩnh Long, Cửu-Long



SAO Y BẢN CHÁNH

PHƯƠNG 5, ngày 18 tháng 11 năm 83

TM. UBND PHƯƠNG

CHỦ TỊCH



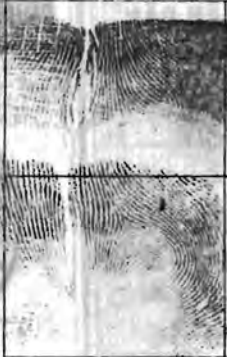
Phạm Chiến Hùng

ĐƠN TẠM Y

Chức vụ và họ tên người làm đơn



Ngày... tháng... năm...

Dân tộc: kinh		Tôn giáo: không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Nốt ruồi cách 3cm trên sau đầu lg mày trái	
		Ngày 29 tháng 12 năm 1986 KIỂM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  Nguyễn Trường Thọ	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **330040949**

Họ tên **HÀ THU OANH**

Sinh ngày **1967**

Nguyên quán **Phường I**

Vĩnh Long, Cửu-Lôg.

Nơi thường trú **30/31 K. I. P. 5**

Vĩnh Long, Cửu-Lôg.



SAD Y DÂN CHANH

PHƯỜNG 5, ngày 18 tháng 11 năm 87

THƯỜNG PHƯƠNG



Phạm Chiên Hùng

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Đốt ruồi nổi cách
5cm trên trước
đai tại vai

Mùa 12 năm 1986

TRẠNG ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Nguyễn Trường Thọ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 030940697

Họ tên: HÀ HÙNG ANH

Sinh ngày: 12 - 11 - 1969

Nguyên quán: Phường I

Vĩnh Long, Cửu Long

Nơi thường trú 30/31 Khóm I

Phường 5, Vĩnh Long, Cửu Long

SAO Y BẢN CHÍNH

PHƯỜNG 5, ngày 2 tháng 2 năm 89



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Chung

Dân tộc: Kinh .. Tôn giáo :..... Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Seo thẳng lờn cách 2cm
trên sau mép trái

Ngày 22 tháng 1986

KY/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN


Nguyễn Trường Thọ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **330940854**

Họ tên **HÀ THU LAN**

Sinh ngày **1971**

Nguyên quán **Phượng I**

Vĩnh Long, Cửu Long

Nơi thường trú **30/31, Khóm I**

F5, Vĩnh Long, Cửu Long

SAGY SÁN CHANH

PHƯƠNG 5, ngày **18** tháng **11** năm **87**

TM. UBND. HƯƠNG



Phạm Thiên Hồng

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Phật**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo tròn 0,3cm cách
3cm dưới sau mep
trai

Ngày 22/12 năm 1986

KHOA HỌ TÊN HOẶC CÔNG TY CÔNG AN



Trương Thọ

NGÓN TRỎ TRAI





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **311013489**

Họ tên **HÀ HOÀNG HẢO**

Sinh ngày **1973**

Nguyên quán **Phường 5,**

Vĩnh Long, Cửu Long,

Nơi thường trú **30/31 Ng - Chi**

Phan F5, Vĩnh Long, CLong,

SAO Y BẢN CHÍNH

PHƯƠNG 5, Ng - Chi, Vĩnh Long, CLong

TR. L. PH. PH. PH. PH. PH.



Phạm Chiên Hồng

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chàm cách 2cm
trên sau đầu lông
mày fải.

Ngày 11 tháng 10 năm 1988

KT GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

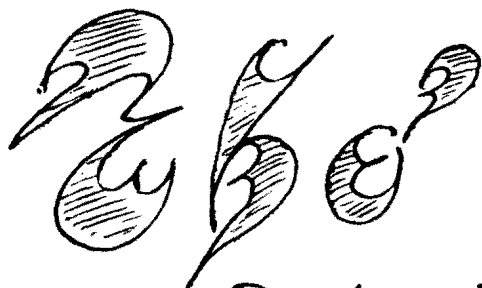
Levanh
Lì Văn Nha

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

Cũn luy: 19, - 11. 1989

Lũn bả:



phần kỉnh chũ. bả chũn đơ. thũ
vũ hũn - hũn. khi p'a - đũn chũ
Tũ phũn đũn chũ của đũn tũn cũ
hũn vũ. mũn. Cũ thũn đũn đũn mũn
gũn vũ vũ vũ vũ vũ vũ vũ vũ
thũn cũ. Sũ luy vũ của p'a -
đũn Tũ đũn hũn gũn thũn đũn thũn.
p'a - đũn chũ Tũ kỉnh luy đũn
cũ gũn đũn, sau khi phũn đũn
hũn đũn cũ chũ Tũ. p'a - đũn
chũ Tũ thũn bũn - gũn gũn đũn đũn.
p'a - đũn chũ Tũ hũn luy tũn
hũn. bũn khi phũn đũn hũn - đũn luy.
phũn kỉnh bũn đũn. đũn

name

đũn - vũ phũn

FROM:

*Sa con gia
30/24 phong 1 2 hoi 5
Vui Long Cuong Hoa*

PAR AVION

Kim-jon

Sa: Khué - Miab - 5 ho
P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205 - 0635 VIRGINIA

TO: _____
_____ *U.S.A.* _____

709.

PAR AVION VIA AIR MAIL